

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 2: Luyện tập (tiếp theo) trang 72, 73 - Cánh Diều được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

**Giải bài tập Toán 2 bài: Luyện tập (tiếp theo) - Cánh diều.**

### Bài 1

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 63 - 38 \\ 70 - 26 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 54 - 9 \\ 30 - 5 \end{array}$$

**Phương pháp giải:**

- Đặt tính : Viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Tính : Trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

**Lời giải chi tiết:**

$$\begin{array}{r} - \\ 63 \\ - 38 \\ \hline 25 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 70 \\ - 26 \\ \hline 44 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 54 \\ - 9 \\ \hline 45 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30 \\ - 5 \\ \hline 25 \end{array}$$

### Bài 2

Tính (theo mẫu):

**Mẫu:**

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 27 \\ \hline 73 \end{array}$$

- 0 không trừ được 7, lấy 10 trừ 7 bằng 3, viết 3, nhớ 1
- 2 thêm 1 bằng 3, lấy 10 trừ 3 bằng 7, viết 7

Vậy  $100 - 27 = 73$



$$\begin{array}{r} 100 \\ - 14 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 37 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 56 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 29 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

**Phương pháp giải:**

Quan sát mẫu và thực hiện trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

**Lời giải chi tiết:**

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 14 \\ \hline \boxed{86} \end{array}$$

- 0 không trừ được 4, lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6, nhớ 1
  - 1 thêm 1 bằng 2, lấy 10 trừ 2 bằng 8, viết 8.
- Vậy  $100 - 14 = 86$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 37 \\ \hline \boxed{63} \end{array}$$

- 0 không trừ được 7, lấy 10 trừ 7 bằng 3, viết 3, nhớ 1
  - 3 thêm 1 bằng 4, lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6.
- Vậy  $100 - 37 = 63$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 56 \\ \hline \boxed{44} \end{array}$$

- 0 không trừ được 6, lấy 10 trừ 6 bằng 4, viết 4, nhớ 1
  - 5 thêm 1 bằng 6, lấy 10 trừ 6 bằng 4, viết 4.
- Vậy  $100 - 56 = 44$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 29 \\ \hline \boxed{71} \end{array}$$

- 0 không trừ được 9, lấy 10 trừ 9 bằng 1, viết 1, nhớ 1
  - 2 thêm 1 bằng 3, lấy 10 trừ 3 bằng 7, viết 7.
- Vậy  $100 - 29 = 71$

### Bài 3

a) Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 100 - 19 \\ 100 - 66 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 - 75 \\ 100 - 94 \end{array}$$

b) Tính nhẩm:

$100 - 60$

$100 - 80$

$100 - 90$

$100 - 10$

$100 - 30$

$100 - 50$

$100 - 70$

$100 - 40$

**Phương pháp giải:**

- Đặt tính : Viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Tính : Trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

**Lời giải chi tiết:**

a)

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 19 \\ \hline 81 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 66 \\ \hline 34 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 75 \\ \hline 25 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 94 \\ \hline 6 \end{array}$$

b)

$100 - 60 = 40$

$100 - 80 = 20$

$100 - 90 = 10$

$100 - 10 = 90$

$100 - 30 = 70$

$100 - 50 = 50$

$100 - 70 = 30$

$100 - 40 = 60$

#### Bài 4

a) Đặt tính rồi tính (theo mẫu):

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 100 \\ - \quad 5 \\ \hline 95 \end{array}$$

- 0 không trừ được 5, lấy 10 trừ 5 bằng 5, viết 5, nhớ 1
- Lấy 10 trừ 1 bằng 9, viết 9

Vậy  $100 - 5 = 95$



$100 - 7$

$100 - 8$

$100 - 4$

$100 - 9$

b) Tính nhẩm:

$100 - 1$

$100 - 6$

$100 - 0$

$100 - 3$

$100 - 2$

$100 - 100$

**Phương pháp giải:**

Quan sát mẫu và thực hiện trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

**Lời giải chi tiết:**

a)

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 7 \\ \hline 93 \end{array}$$

- 0 không trừ được 7, lấy 10 trừ 7 bằng 3, viết 3, nhớ 1
  - Lấy 10 trừ 1 bằng 9, viết 9
- Vậy  $100 - 7 = 93$**

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 8 \\ \hline 92 \end{array}$$

- 0 không trừ được 8, lấy 10 trừ 8 bằng 2, viết 2, nhớ 1
  - Lấy 10 trừ 1 bằng 9, viết 9
- Vậy  $100 - 8 = 92$**

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 4 \\ \hline 96 \end{array}$$

- 0 không trừ được 4, lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết , nhớ 1
  - Lấy 10 trừ 1 bằng 9, viết 9
- Vậy  $100 - 4 = 96$**

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 9 \\ \hline 91 \end{array}$$

- 0 không trừ được 9, lấy 10 trừ 9 bằng 1, viết 1, nhớ 1
  - Lấy 10 trừ 1 bằng 9, viết 9
- Vậy  $100 - 9 = 91$**

b)

$100 - 1 = 99$

$100 - 6 = 94$

$100 - 0 = 100$

$100 - 3 = 97$

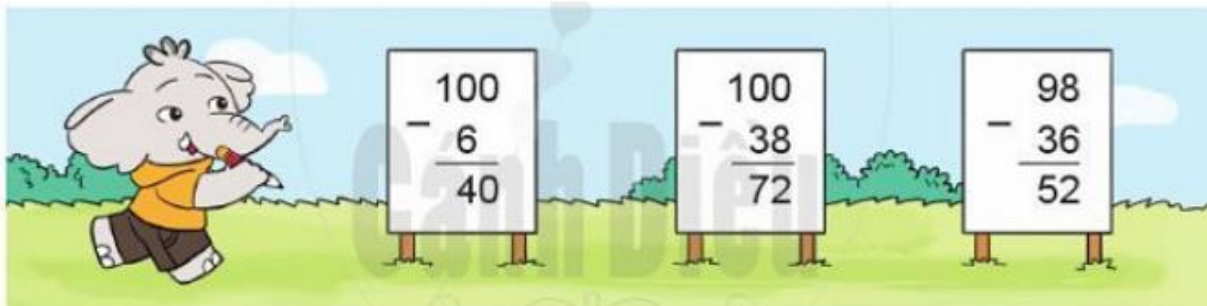
$100 - 2 = 98$

$100 - 100 = 0$



**Bài 5**

Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng:



**Phương pháp giải:**

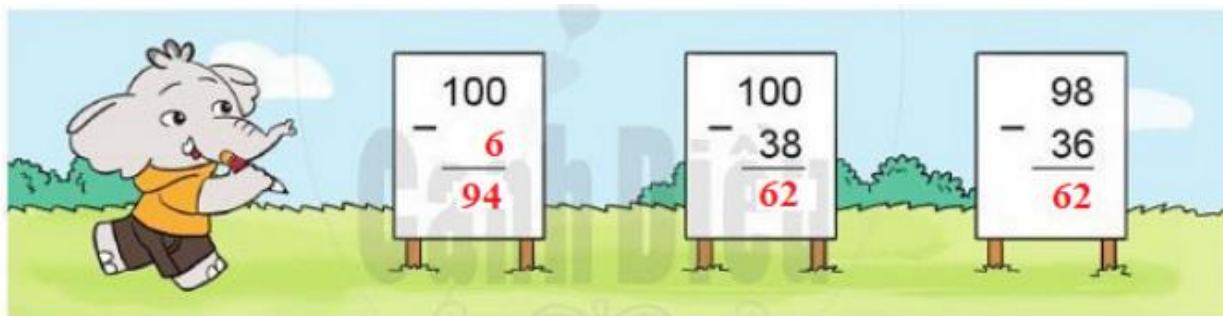
Quan sát cách đặt tính và kết quả của các phép tính để tìm lỗi sai, sau đó sửa lại cho đúng.

**Lời giải chi tiết:**

Quan sát các phép tính đã cho ta thấy:

- Phép tính thứ nhất: số trừ là 6 bị đặt sai, số 6 phải đặt thẳng hàng với chữ số 0 hàng đơn vị của số 100, từ đó kết quả phép tính bị sai.
- Phép tính thứ hai và thứ ba: cách đặt tính đã đúng, tuy nhiên khi tính thì kết quả bị sai.

Vậy ta có kết quả như sau:



**Bài 6**

Buổi sáng cửa hàng bán được 100 chai sữa, buổi chiều cửa hàng bán được ít hơn buổi sáng 9 chai. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu chai sữa?



**Phương pháp giải:**

- Đọc kĩ đề bài để xác định đề bài cho biết gì (số chai sữa buổi sáng cửa hàng bán được, số chai sữa buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng) và hỏi gì (số chai sữa buổi chiều cửa hàng bán được), từ đó hoàn thành tóm tắt bài toán.

- Để tìm số chai sữa buổi chiều cửa hàng bán được ta lấy số chai sữa buổi sáng cửa hàng bán được trừ đi số chai sữa buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng.

**Lời giải chi tiết:**

Tóm tắt

Buổi sáng bán: 100 chai sữa

Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng: 9 chai sữa

Buổi chiều bán: ? chai sữa

*Bài giải*



Buổi chiều cửa hàng bán được số chai sữa là:

$$100 - 9 = 91 \text{ (chai)}$$

Đáp số: 91 chai sữa.